

Số: 1424 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 14 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông,
không liên thông cấp tỉnh, cấp xã thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 153/TTr-SNNMT ngày 01 tháng 8 năm 2025, Tờ trình số 160/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2025; Tờ trình số 191/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 08 năm 2025 và Tờ trình số 194/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực Kiểm lâm; Lâm nghiệp, Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Khoa học Công nghệ và Môi trường; Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Nông nghiệp; Biển và hải đảo; Hoạt động xây dựng; Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VÀ KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP; KIỂM LÂM, KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN; NÔNG NGHIỆP; BIỂN VÀ HẢI ĐẢO; HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG; ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH
I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP; KIỂM LÂM ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (06 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
1	Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước Cites 3.000496.H21	1.1. Trường hợp không kiểm tra thực tế (không bao gồm trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam; Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu).					Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 13/7/2025
		03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	0,25 ngày làm việc	A. Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận, giải quyết: 1,75 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
				rừng và bảo tồn thiên nhiên kiểm tra và thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.			
		0,25 ngày làm việc	B. Chi cục Thủy sản tiếp nhận, giải quyết: 1,75 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản kiểm tra và thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký duyệt: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc		
1.2. Trường hợp kiểm tra thực tế							
	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày làm việc	A. Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận, giải quyết: 12 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên kiểm tra	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký duyệt: 02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc		

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
				và thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.			
			0,5 ngày làm việc	B. Chi cục Thủy sản tiếp nhận, giải quyết: 12 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản kiểm tra và thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký duyệt: 02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
2	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng 1.011470.000.00.00.H21	2.1. Đối với trường hợp cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác					Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 13/7/2025
		10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày làm việc	Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ, giải quyết: 08 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
				2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.			
			2.2. Đối với trường hợp không cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác				
		07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày làm việc	Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ, giải quyết: 05 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
3	Xác nhận bảng kê lâm sản 1.000045.000.00.00.H21	02 ngày làm việc (kể từ ngày	0,25 ngày làm việc	23 Hạt Kiểm lâm khu vực (cơ quan Kiểm lâm sở tại) ¹ giải quyết 1,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm phân	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 678/QĐ- UBND ngày 13/7/2025

¹ 23 Hạt kiểm lâm khu vực: Hoài Nhơn; An Nhơn; Phù Cát; Phù Mỹ; Tây Sơn; Tuy Phước – Quy Nhơn; Hoài Ân; Vân Canh; Vĩnh Thạnh; An Lão; An Khê; Ayun Pa; Chư Sê; Đak Đoa; Kbang; Kông Chro; Mang Yang; Chư Păh; Ia Grai; Đức Cơ; Chư Prông; Ia Pa; Phú Túc.

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
		<i>nhận được hồ sơ hợp lệ)</i>		công Kiểm lâm viên thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc.			
		3.2. Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản					
		03 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)</i>	0,25 ngày làm việc	23 Hạt Kiểm lâm khu vực (cơ quan Kiểm lâm sở tại) giải quyết 2,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm phân công Kiểm lâm viên thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc.	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
		3.3. Trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản mà có nhiều nội dung phức tạp					
		04 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)</i>	0,25 ngày làm việc	23 Hạt Kiểm lâm khu vực (Cơ quan Kiểm lâm sở tại) giải quyết 3,25 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm phân công Kiểm lâm viên thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc.	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
4	Phê duyệt phương án	06 ngày	0,25 ngày	23 Hạt Kiểm lâm khu vực (Cơ quan	Lãnh đạo	0,25 ngày	Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên 1.000047.000.00.00.H21	làm việc <i>(kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)</i>	làm việc	Kiểm lâm sở tại) giải quyết 05 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm phân công Kiểm lâm viên thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc.	Hạt Kiểm lâm: 0,5 ngày làm việc	làm việc	số 678/QĐ-UBND ngày 13/7/2025
5	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ 3.000160.000.00.00.H21	2,5 ngày làm việc	5.1. Đối với trường hợp không kiểm tra, xác minh				Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 13/7/2025
			0,25 ngày làm việc	Chi cục Kiểm lâm (Phòng Xử lý vi phạm về lâm nghiệp) giải quyết cụ thể: 1,75 ngày làm việc : 1. Lãnh đạo Phòng Xử lý vi phạm về lâm nghiệp phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Xử lý vi phạm về lâm nghiệp duyệt kết quả: 0,125 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
		6,5 ngày làm việc	5.2. Đối với trường hợp phải kiểm tra, xác minh				
			0,25 ngày làm việc	Chi cục Kiểm lâm (Phòng Xử lý vi phạm về lâm nghiệp) giải quyết cụ thể: 5,75 ngày làm việc :	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm: 0,25 ngày	0,25 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
				1. Lãnh đạo Phòng Xử lý vi phạm về lâm nghiệp phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Xử lý vi phạm về lâm nghiệp duyệt kết quả: 0,125 ngày làm việc	làm việc		
6	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES 1.004819.H21	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	6.1. Trường hợp không kiểm tra thực tế: Nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES có phân bố tự nhiên tại Việt Nam <i>(không bao gồm trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu)</i>				Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 13/7/2025
			0,25 ngày làm việc	A. Chi cục Kiểm lâm (Phòng Quản lý Bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên) giải quyết: 2,25 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,75 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
			0,25 ngày làm việc	B. Chi cục Thủy sản (Phòng Nuôi trồng thủy sản) giải quyết: 2,25 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc . 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,75 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
			6.2. Trường hợp kiểm tra thực tế:				
		15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày làm việc	A. Chi cục Kiểm lâm (Phòng Quản lý Bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên) giải quyết: 13 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện kiểm tra thực tế, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên giải quyết,	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm duyệt kết quả: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
				tham mưu lãnh đạo thành lập đoàn kiểm tra thực tế điều kiện nuôi và báo cáo kết quả: 11,5 ngày làm việc. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.			
			0,5 ngày làm việc	B. Chi cục Thủy sản (<i>Phòng Nuôi trồng thủy sản</i>) giải quyết: 13 ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo <i>Phòng Nuôi trồng thủy sản</i> phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện kiểm tra thực tế, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên giải quyết, tham mưu lãnh đạo thành lập đoàn kiểm tra thực tế điều kiện nuôi và báo cáo kết quả: 11,5 ngày làm việc. 2.2.2. Lãnh đạo <i>Phòng Nuôi trồng thủy sản</i> thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản duyệt kết quả: 01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
Tổng cộng: 06 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (04 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (02 TTHC)							
1	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu 1.003524.000.00.00.H21	01 ngày làm việc	01 giờ làm việc	Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (Phòng Quản lý chất lượng) giải quyết: 05 giờ làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 giờ làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 03 giờ làm việc 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 giờ làm việc	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và thủy sản: 01 giờ làm việc	01 giờ làm việc	Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 12/4/2025
2	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu 1.003486.000.00.00.H21	2.1. Đối với phương thức kiểm tra thông thường					
		03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (Phòng Quản lý chất lượng) giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0.25 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 1.5 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và thủy sản : 0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 12/4/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
				3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0.25 ngày làm việc			
		2.2. Đối với phương thức kiểm tra chặt					
		07 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (Phòng Quản lý chất lượng) giải quyết: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và thủy sản: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN (02 TTHC)							
3	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ 2.001241.000.00.00.H21	01 ngày làm việc	01 giờ làm việc	Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (Phòng Quản lý chất lượng) giải quyết: 05 giờ làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 giờ làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 03 giờ ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và thủy sản: 01 giờ làm việc	01 giờ làm việc	Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 12/4/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
				3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 01 giờ làm việc			
4	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ 2.001838.000.00.00.H21	01 ngày làm việc	01 giờ làm việc	Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (Phòng Quản lý chất lượng) giải quyết: 05 giờ làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 01 giờ làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 03 giờ ngày làm việc 3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 01 giờ làm việc	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và thủy sản: 01 giờ làm việc	01 giờ làm việc	Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 12/4/2025
Tổng cộng: 04 TTHC							

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (03 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
I	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (02 TTHC)							
01	STT 01-V, Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 21/7/2025	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.013239.000.00.00.H21	35 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	1.3. Đối với dự án nhóm A				Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
				0,5 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 33,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 32,5 ngày; 3. Lãnh đạo Chi cục thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
				1.4. Đối với dự án nhóm B, nhóm C				
				0,25 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 14 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 13,5 ngày; 3. Lãnh đạo Chi cục thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,25 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	
02	STT 02-V, Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 21/7/2025	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh 1.013234.000.00.00.H21	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	2.1. Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I				Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
				0,25 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 19 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 18,5 ngày; 3. Lãnh đạo Chi cục thủy lợi xem xét, thông qua kết	0,5 ngày	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					quả: 0,25 ngày.			
				2.2. Đối với công trình cấp II				
			26 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 24,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 23,5 ngày; 3. Lãnh đạo Chi cục thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	
			24 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	2.3. Đối với công trình cấp III				
				0,5 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 22,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày;	0,5 ngày	0,5 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
					2. Chuyên viên xử lý: 21,5 ngày; 3. Lãnh đạo Chi cục thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.			
			16 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	2.4. Đối với công trình còn lại				
				0,5 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 14,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 13,5 ngày; 3. Lãnh đạo Chi cục thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày	
II	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (01 TTHC)							
03	STT 01-V, Quyết định số 819/QĐ-	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan	10 ngày (kể từ	0,25 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận và giải quyết: 09 ngày, cụ thể:	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 613/QĐ-

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
	UBND ngày 21/7/2025	chuyên môn về xây dựng tại địa phương 1.009794.000.00.00.H21	ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu		1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên tổ chức kiểm tra, lập và gửi văn bản tổ chức kiểm tra hiện trường: 8,5 ngày; 3. Lãnh đạo Chi cục thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,25 ngày.			UBND ngày 26/6/2025
Tổng cộng: 03 TTHC								

IV. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (02 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh)	
1	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản 1.013326.H21	09 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường 07 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc 2. Chuyên viên thụ lý: 05 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản thông qua kết quả: 01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
2	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV 1.013325.H21	17 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường 15 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc 2. Chuyên viên thụ lý: 13 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản thông qua kết quả: 01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025

Tổng cộng: 02 TTHC

V. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC KIỂM LÂM, LÂM NGHIỆP ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES 3.000496.H21	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian chờ phản hồi từ Ban thư ký CITES)	1.1. Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu		Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 13/7/2025
			A. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Chi cục Kiểm lâm		
			01 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm)	
			15 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Kiểm lâm (Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên) tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng kiểm tra và thông qua: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký duyệt: 1,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cites Việt Nam thụ lý: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan quản lý Cites Việt Nam giải quyết gửi hồ sơ cho Ban Thư ký CITES.	
			Không quy định thời gian	Bước 4. Ban Thư ký CITES giải quyết Thông báo chấp thuận/ từ chối duyệt hồ sơ của Ban Thư ký CITES gửi Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.	
			02 ngày làm việc	Bước 5. Cơ quan quản lý CITES Việt Nam giải quyết, gửi Thông báo chấp thuận/ từ chối duyệt hồ sơ của Ban Thư ký	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				CITES cho Chi cục Kiểm lâm: 02 ngày làm việc.	
			04 ngày làm việc	Bước 6: Chi cục Kiểm lâm (Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên), giải quyết hồ sơ, cụ thể: 6.1. Trường hợp cấp mã số: 04 ngày làm việc. 6.1.1. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc. 6.1.2. Lãnh đạo Phòng kiểm tra và thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 6.1.3. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc. 6.1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 7. Trả kết quả: Sau khi tiếp nhận kết quả từ Chi cục Kiểm lâm, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh chuyển trả kết quả đến tổ chức, cá nhân.	
			B. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Chi cục Thủy sản		
			01 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	
			15 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy sản (Phòng Nuôi trồng thủy sản) tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng kiểm tra và thông qua: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký duyệt: 1,5 ngày làm việc 2.5. Văn Thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cites Việt Nam thụ lý: 0,5 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			02 ngày làm việc	Bước 3. Cơ quan quản lý Cites Việt Nam giải quyết gửi hồ sơ cho Ban Thư ký CITES.	
			Không quy định thời gian	Bước 4. Ban Thư ký CITES giải quyết: Thông báo chấp thuận/ từ chối duyệt hồ sơ của Ban Thư ký CITES gửi Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.	
			02 ngày làm việc	Bước 5. Cơ quan quản lý CITES Việt Nam giải quyết, gửi Thông báo chấp thuận/ từ chối duyệt hồ sơ của Ban Thư ký CITES cho Chi cục Kiểm lâm: 02 ngày làm việc	
			04 ngày làm việc	Bước 6: Chi cục Thủy sản (Phòng Nuôi trồng thủy sản) giải quyết hồ sơ, cụ thể: 6.1. Trường hợp cấp mã số: 04 ngày làm việc. 6.1.1. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc. 6.1.2. Lãnh đạo Phòng kiểm tra và thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 6.1.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc. 6.1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 7: Trả kết quả: Sau khi tiếp nhận kết quả từ Chi cục Thủy sản, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh chuyển trả kết quả đến tổ chức, cá nhân.	
		09 ngày làm việc kể từ ngày nhận	1.2. Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		được hồ sơ hợp lệ (không bao gồm trường hợp cần kiểm tra thực tế; nuôi trồng loại động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước Cites vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu)		A. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Chi cục Kiểm lâm 0,25 ngày làm việc Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm) 1,75 ngày làm việc Bước 2. Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,75 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng kiểm tra và thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký duyệt Văn bản: 0,25 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Khoa học Cites Việt Nam thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 07 ngày làm việc Bước 3: Cơ quan Khoa học Cites Việt Nam giải quyết. 01 ngày làm việc Bước 4: Chi cục Kiểm lâm giải quyết, trả kết quả cho tổ chức, công dân, cụ thể: 4.1. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc. 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc. 4.3. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,125 ngày làm việc. B. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Chi cục Thủy sản	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản)	
			1,75 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy sản tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng kiểm tra và thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký duyệt Văn bản: 0,25 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Khoa học Cites Việt Nam thụ lý: 0,25 ngày làm việc.	
			07 ngày làm việc	Bước 3: Cơ quan Khoa học Cites Việt Nam giải quyết.	
			01 ngày làm việc	Bước 4: Chi cục Thủy sản giải quyết, trả kết quả cho tổ chức, công dân, cụ thể: 4.1. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc. 4.2. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc. 4.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,125 ngày làm việc.	
2	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp)	2.1. Đối với trường hợp cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác		Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm).	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng 1.011470.000.00.00.H21	lệ)	5,5 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	13/7/2025
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Lãnh đạo Sở ký duyệt và Văn thư vào sổ, chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh.	
			02 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản phê duyệt Phương án.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 5. Văn thư UBND tỉnh vào sổ chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	
		07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	2.2. Đối với trường hợp không cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác		
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm).	
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 0,5 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Lãnh đạo Sở ký duyệt và Văn thư vào sổ, chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh.	
			1,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản phê duyệt Phương án.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 5. Văn thư vào sổ chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	
3	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES 1.004819.H21	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; <i>(không bao gồm thời gian chờ phản hồi từ Ban thư ký CITES)</i>	3.1. Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu		Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 13/7/2025
			A. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Chi cục Kiểm lâm		
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm).	
			16 ngày làm việc	Bước 2: Chi cục Kiểm lâm (Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên) giải quyết: 16ngày làm việc , cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu lãnh đạo thành lập đoàn kiểm tra thực tế điều kiện nuôi và báo cáo kết quả: 12,5 ngày làm việc. 2.3. Chuyên viên soạn thảo văn bản (kèm hồ sơ) gửi Cơ quan quản lý CITES Việt Nam để trình Ban Thư ký CITES: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.5. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Cơ quan quản lý CITES Việt Nam: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3: Cơ quan quản lý CITES Việt Nam gửi hồ sơ cho Ban Thư ký CITES.	
			Không quy định thời gian	Bước 4: Ban Thư ký CITES giải quyết: Thông báo chấp thuận/từ chối duyệt hồ sơ của Ban Thư ký CITES gửi Cơ quan quản lý CITES Việt Nam	
			02 ngày làm việc	Bước 5: Cơ quan quản lý CITES Việt Nam giải quyết: 5.1. Cơ quan quản lý CITES Việt Nam gửi Thông báo từ chối duyệt hồ sơ của Ban Thư ký CITES cho Chi cục Kiểm lâm: 5.2. Cơ quan quản lý CITES Việt Nam gửi Thông báo chấp thuận duyệt hồ sơ của Ban Thư ký CITES cho Chi cục Kiểm lâm: 02 ngày làm việc	
			03 ngày làm việc	Bước 6. Chi cục Kiểm lâm (Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên) giải quyết, cụ thể: 6.1. Trường hợp trả hồ sơ cho tổ chức, công dân: 01 ngày làm việc, cụ thể: 6.1.1. Chuyên viên giải quyết: 0,25 ngày làm việc. 6.1.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 6.1.3. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc. 6.1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh: 0,25 ngày làm việc 6.2. Trường hợp cấp mã số: 03 ngày làm việc, cụ thể: 6.2.1. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				6.2.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 6.2.3. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc. 6.2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,5 ngày làm việc	Bước 7: Sau khi tiếp nhận kết quả từ Chi cục Kiểm lâm, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả đến tổ chức, cá nhân	
			B. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Chi cục Thủy sản		
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản).	
			16 ngày làm việc	Bước 2: Chi cục Thủy sản (Phòng Nuôi trồng thủy sản) giải quyết: 16 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu lãnh đạo thành lập đoàn kiểm tra thực tế điều kiện nuôi và báo cáo kết quả: 12,5 ngày làm việc. 2.3. Chuyên viên soạn thảo văn bản (kèm hồ sơ) gửi Cơ quan quản lý CITES Việt Nam để trình Ban Thư ký CITES: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.5. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản duyệt kết quả: 01 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Cơ quan quản lý CITES Việt Nam: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3: Cơ quan quản lý CITES Việt Nam gửi hồ sơ cho Ban Thư ký CITES.	
			Không quy định thời gian	Bước 4: Ban Thư ký CITES giải quyết: Thông báo chấp thuận/từ chối duyệt hồ sơ của Ban Thư ký CITES gửi Cơ quan quản lý CITES Việt Nam	
			02 ngày làm việc	Bước 5: Cơ quan quản lý CITES Việt Nam giải quyết: 5.1. Cơ quan quản lý CITES Việt Nam gửi Thông báo từ chối duyệt hồ sơ của Ban Thư ký CITES cho Chi cục Thủy sản: 01 ngày làm việc 5.2. Cơ quan quản lý CITES Việt Nam gửi Thông báo chấp thuận duyệt hồ sơ của Ban Thư ký CITES cho Chi cục Thủy sản: 02 ngày làm việc	
			03 ngày làm việc	Bước 6. Chi cục Thủy sản (Phòng Nuôi trồng thủy sản) giải quyết, cụ thể: 6.1. Trường hợp trả hồ sơ cho tổ chức, công dân: 01 ngày làm việc, cụ thể: 6.1.1. Chuyên viên giải quyết: 0,25 ngày làm việc. 6.1.2. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 6.1.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc. 6.1.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh: 0,25 ngày làm việc 6.2. Trường hợp cấp mã số: 03 ngày làm việc, cụ thể: 6.2.1. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				6.2.2. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 6.2.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc. 6.2.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,5 ngày làm việc	Bước 7: Sau khi tiếp nhận kết quả từ Chi cục Thủy sản, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả đến tổ chức, cá nhân	
		09 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)		3.2. Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (không bao gồm trường hợp cần kiểm tra thực tế; nuôi, trồng loài động, thực vật hoang dã thuộc P.lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu).	
				A. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Chi cục Kiểm lâm	
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm).	
			0,75 ngày làm việc	Bước 2: Chi cục Kiểm lâm giải quyết: 0,75 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên soạn thảo văn bản, lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thông qua, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ký duyệt gửi Cơ quan khoa học CITES Việt Nam về việc xác nhận ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng của việc nuôi, trồng đến sự tồn tại của loài nuôi, trồng và các	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				loài khác có liên quan trong tự nhiên: 0,25 ngày làm việc. 2.3. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến gửi Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 0,25 ngày làm việc.	
			07 ngày làm việc	Bước 3: Cơ quan khoa học CITES Việt Nam có ý kiến xác nhận có ảnh hưởng/không ảnh hưởng của việc nuôi, trồng đến sự tồn tại của loài nuôi, trồng và các loài khác có liên quan trong tự nhiên gửi Chi cục Kiểm lâm để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.	
			01 ngày làm việc	Bước 4: Chi cục Kiểm lâm giải quyết, trả kết quả cho tổ chức, công dân, cụ thể: 4.1. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc. 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc. 4.3. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,125 ngày làm việc.	
				B. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Chi cục Thủy sản	
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản).	
			0,75 ngày làm việc	Bước 2: Chi cục Thủy sản giải quyết: 0,75 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên soạn thảo văn bản, lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản thông qua, trình lãnh đạo Chi cục Thủy sản ký	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				duyet gửi Cơ quan khoa học CITES Việt Nam về việc xác nhận ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng của việc nuôi, trồng đến sự tồn tại của loài nuôi, trồng và các loài khác có liên quan trong tự nhiên: 0,25 ngày làm việc. 2.3. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến gửi Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 0,25 ngày làm việc.	
			07 ngày làm việc	Bước 3: Cơ quan khoa học CITES Việt Nam có ý kiến xác nhận có ảnh hưởng/không ảnh hưởng của việc nuôi, trồng đến sự tồn tại của loài nuôi, trồng và các loài khác có liên quan trong tự nhiên gửi Chi cục Thủy sản để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.	
			01 ngày làm việc	Bước 4: Chi cục Thủy sản giải quyết, trả kết quả cho tổ chức, công dân, cụ thể: 4.1. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc. 4.2. Lãnh đạo Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc. 4.3. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,125 ngày làm việc.	
Tổng cộng: 03 TTHC					

VI. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG; NÔNG NGHIỆP ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (01 TTHC)					
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 1.011647.H21	1.1. Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.			
		30 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường các Chi cục thuộc Sở²	Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 12/4/2025
			25 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Thủy sản; Chi cục Chăn nuôi và Thú y) phân công giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.3. Chuyên viên tham mưu thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND tỉnh: 20 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Chi cục thuộc thông qua kết quả: 01 ngày	

^{2, 2}: **Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:** tham mưu hồ sơ cho các đối tượng sản xuất: Sản xuất hoa, rau an toàn, giống lúa, cây ăn quả lâu năm, cây công nghiệp lâu năm (chè, cà phê, hồ tiêu); Nhân giống và sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu.

Chi cục Thủy sản: tham mưu hồ sơ cho các đối tượng sản xuất: Thủy sản (sản xuất giống, nuôi thương phẩm).

Chi cục Chăn nuôi và Thú y: tham mưu hồ sơ cho các đối tượng sản xuất: Chăn nuôi bò sữa, bò thịt; chăn nuôi lợn thịt, lợn giống (lợn nái); chăn nuôi gia cầm.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				làm việc 2.6. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 02 ngày làm việc 2.7. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			04 ngày làm việc	Bước 3. - Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt ra Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 3,5 ngày làm việc. - Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh vào sổ chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho tổ chức, đồng thời gửi cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
		65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. (Cụ thể: đối với Cơ quan nhà nước thụ lý: 35 ngày làm việc; đối với Tổ chức		1.2. Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường các Chi cục thuộc Sở³ .	
			28 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Thủy sản; Chi cục Chăn nuôi và Thú y) phân công giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục phân công	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		<i>đầu mối của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoàn thiện, nộp hồ sơ: 30 ngày làm việc)</i>		thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.3. Chuyên viên tham mưu thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND tỉnh: 23 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Chi cục thông qua kết quả: 01 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Chi cục thuộc thông qua kết quả: 01 ngày làm việc 2.6. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 02 ngày làm việc 2.7. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			06 ngày làm việc	Bước 3. - Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt ra Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 5,5 ngày làm việc. - Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh vào sổ chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho tổ chức, đồng thời gửi cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
II. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (02 TTHC)					
2	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (các Chi cục thuộc Sở⁴)	Quyết định số 347/QĐ-

^{4,4}: **Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:** tham mưu hồ sơ đề nghị công nhận cho hoạt động trồng trọt, sơ chế, chế biến sản phẩm có nguồn gốc thực vật;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	1.003388.000.00.00.H21		15 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Thủy sản; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) phân công giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.3. Chuyên viên tham mưu thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND tỉnh: 12 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Chi cục thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Chi cục thuộc thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.6. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 01 ngày làm việc 2.7. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	UBND ngày 12/4/2025
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
3	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng	18 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số

Chi cục Chăn nuôi và Thú y: tham mưu hồ sơ đề nghị công nhận cho hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm có nguồn gốc động vật;

Chi cục Thủy sản: tham mưu hồ sơ đề nghị công nhận cho hoạt động nuôi trồng, đánh bắt, khai thác, sơ chế, chế biến thủy sản;

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: tham mưu hồ sơ đề nghị công nhận cho hoạt động chế biến nông sản (độc lập).

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	dụng công nghệ cao 1.003371.000.00.00.H21			(các Chi cục thuộc Sở⁵)	347/QĐ-UBND ngày 12/4/2025
			15 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Thủy sản; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) phân công giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.3. Chuyên viên tham mưu thẩm định hồ sơ, tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND tỉnh: 12 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Chi cục thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Chi cục thuộc thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.6. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 01 ngày làm việc 2.7. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả	

^{5.4}:**Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:** tham mưu hồ sơ đề nghị công nhận cho hoạt động trồng trọt, sơ chế, chế biến sản phẩm có nguồn gốc thực vật;

Chi cục Chăn nuôi và Thú y: tham mưu hồ sơ đề nghị công nhận cho hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm có nguồn gốc động vật;

Chi cục Thủy sản: tham mưu hồ sơ đề nghị công nhận cho hoạt động nuôi trồng, đánh bắt, khai thác, sơ chế, chế biến thủy sản;

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: tham mưu hồ sơ đề nghị công nhận cho hoạt động chế biến nông sản (độc lập).

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			làm việc	cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Tổng cộng: 03 TTHC					

VII. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (04 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
1	STT 11-A-I, Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh 3.000435.H21	05 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
				4,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc tiếp nhận hồ sơ và thông báo thu phí (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) hoặc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ): 0,5 ngày	
			05 ngày	05 ngày	Bước 3. Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ và thông báo thu phí, tổ chức, cá nhân phải thực hiện nộp phí. Sau khi tổ chức, cá nhân nộp phí thì tiếp tục chuyển qua Bước 4. Nếu tổ chức, cá nhân không nộp phí thì xác nhận kết thúc xử lý hồ sơ.	
			Không quy định	03 ngày	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) tham mưu văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu văn bản lấy ý kiến: 01 ngày. 4.2. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản trình Lãnh đạo Sở xem xét: 01 ngày. 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 4.4. Văn thư Sở vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			05 ngày	05 ngày	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan cụ thể: 5.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 4,5 ngày. 5.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, gửi văn bản lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan: 0,5 ngày.	
			30 ngày	30 ngày	Bước 6. Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan có văn bản trả lời	
			90 ngày	90 ngày	Bước 7. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 7.1. Chuyên viên giải quyết: 87,5 ngày. 7.2. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày. 7.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 7.4. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả để thông báo cho tổ chức, cá nhân nội dung hoàn thiện hồ sơ (<i>thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết</i>)/trường hợp hồ sơ đầy đủ, đảm bảo đúng quy định trình hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			30 ngày	30 ngày	Bước 8. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 8.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 29,5 ngày. 8.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày.	
2	STT 12-A-I, Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh 3.000436.H21	05 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025
				4,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc tiếp nhận hồ sơ và thông báo thu phí (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) hoặc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ): 0,5 ngày	
			05 ngày	05 ngày	Bước 3. Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ và thông báo thu phí, tổ chức, cá nhân phải thực hiện nộp phí. Sau khi tổ chức, cá nhân nộp phí thì tiếp tục chuyển qua Bước 4. Nếu tổ chức, cá nhân không nộp phí thì xác nhận kết thúc xử lý hồ sơ.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			Không quy định	03 ngày	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) tham mưu văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu văn bản lấy ý kiến: 01 ngày. 4.2. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản trình Lãnh đạo Sở xem xét: 01 ngày. 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 4.4. Văn thư Sở vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			Không quy định	05 ngày	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan cụ thể: 5.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 4,5 ngày. 5.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, gửi văn bản lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan: 0,5 ngày.	
			Không quy định	30 ngày	Bước 6. Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan có văn bản trả lời	
			50 ngày	50 ngày	Bước 7. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					7.1. Chuyên viên giải quyết: 47,5 ngày. 7.2. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày. 7.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 7.4. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả để thông báo cho tổ chức, cá nhân nội dung hoàn thiện hồ sơ (<i>thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết</i>)/trường hợp hồ sơ đầy đủ, đảm bảo đúng quy định trình hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			30 ngày	30 ngày	Bước 8. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 8.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 29,5 ngày. 8.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày.	
3	STT 13-A-I, Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh 3.000437.H21	05 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
				4,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc tiếp nhận hồ sơ và thông báo thu phí (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) hoặc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ): 0,5 ngày	
			05 ngày	05 ngày	Bước 3. Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ và thông báo thu phí, tổ chức, cá nhân phải thực hiện nộp phí. Sau khi tổ chức, cá nhân nộp phí thì tiếp tục chuyển qua Bước 4. Nếu tổ chức, cá nhân không nộp phí thì xác nhận kết thúc xử lý hồ sơ.	
			Không quy định	03 ngày	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) tham mưu văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu văn bản lấy ý kiến: 01 ngày. 4.2. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản trình Lãnh đạo Sở xem xét: 01 ngày. 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 4.4. Văn thư Sở vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			Không quy định	05 ngày	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan cụ thể: 5.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 4,5 ngày. 5.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, gửi văn bản lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan: 0,5 ngày.	
			Không quy định	30 ngày	Bước 6. Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan có văn bản trả lời	
			50 ngày	50 ngày	Bước 7. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 7.1. Chuyên viên giải quyết: 47,5 ngày. 7.2. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày. 7.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 7.4. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả để thông báo cho tổ chức, cá nhân nội dung hoàn thiện hồ sơ (<i>thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết</i>)/trường hợp hồ sơ đầy đủ, đảm bảo đúng quy định trình hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			30 ngày	30 ngày	Bước 8. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 8.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
					UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 29,5 ngày. 8.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày.	
4	STT 14-A-I, Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 05/7/2025	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh 3.000438.H21	05 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
				4,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc tiếp nhận hồ sơ và thông báo thu phí (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) hoặc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ): 0,5 ngày	
			05 ngày	05 ngày	Bước 3. Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ và thông báo thu phí, tổ chức, cá nhân phải thực hiện nộp phí. Sau khi tổ chức, cá nhân nộp phí thì tiếp tục chuyển qua Bước 4. Nếu tổ chức, cá nhân không nộp phí thì xác nhận kết thúc hồ sơ.	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			07 ngày	07 ngày	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 7.1. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày. 7.2. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày. 7.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 7.4. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả để thông báo cho tổ chức, cá nhân nội dung hoàn thiện hồ sơ (<i>thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết</i>)/trường hợp hồ sơ đầy đủ, đảm bảo đúng quy định trình hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			03 ngày	03 ngày	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 7.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 2,5 ngày. 7.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày.	
Tổng cộng: 04 TTHC						

VIII. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (21 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh) 1.005408.000.00.00.H021	41 ngày làm việc	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			35,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản, kiểm tra thực địa, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối hợp,...) cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 22,5 ngày làm việc. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 5 ngày làm việc. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 5 ngày làm việc. 2.2. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì tiến hành tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc.	
			05 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 4,5 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
2	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản 1.004481.000.00.00.H21	40 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			34 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị <i>Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản</i> , kiểm tra thực địa, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối hợp,...) cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 30 ngày làm việc. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 01 ngày làm việc. 2.2. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì tiến hành tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc.	
			5,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 05 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
3	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (cấp	40 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày
				Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	tỉnh) 2.001814.000.00.00.H21		34 ngày làm việc	2.1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị <i>Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản</i>, kiểm tra thực địa, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối hợp,...) cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 30 ngày làm việc. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 01 ngày làm việc. 2.2. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì tiến hành tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc.	05/5/2025
			5,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 05 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
4	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp	80 ngày làm việc	4.1. Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản		Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .	
			72 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản, kiểm tra thực	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	tỉnh) 1.004446.000.00.00.H21			địa, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối hợp,...) cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 63 ngày làm việc. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 02 ngày làm việc. 2.2. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì tiến hành tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 02 ngày làm việc. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 02 ngày làm việc. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc.	
			7,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 07 ngày làm việc 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
				4.2. Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .	
		57 ngày làm việc	50 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản; kiểm tra thực địa khu vực đề nghị khai thác khoáng sản ở khu vực có diện tích dự án đầu tư công trình; gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				hợp,...) cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 41 ngày làm việc. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 02 ngày làm việc. 2.2. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì tiến hành tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 2 ngày làm việc. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 2 ngày làm việc. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1 ngày làm việc.	
			6,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 06 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản		
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .	
		37 ngày làm việc	30 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; kiểm tra thực địa; gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối hợp,...) cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 21 ngày làm việc. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 02 ngày làm việc. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 01 ngày làm việc. 2.2. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì tiến hành tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 02 ngày làm việc. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 02 ngày làm việc. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc.	
			6,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 06 ngày làm việc 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
5	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh) 1.004434.000.00.00.H21	15 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			14,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt phương án xét chọn hồ sơ và tổ chức thực hiện việc đấu giá: 01 ngày làm việc.	
		03 ngày	03 ngày	Bước 3. Tổ chức, cá nhân nộp tiền đặt trước cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		Không	30 ngày	Bước 4. Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp được Sở Nông nghiệp	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		quy định		và Môi trường ký Hợp đồng “Tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản” và gửi kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường .	
		05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Bước 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 5.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 08 ngày làm việc. 5.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 5.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc.	
		05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Bước 6. Văn phòng UBND tỉnh: 6.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản. 6.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
6	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (cấp tỉnh) 1.004433.000.00.00.H21	15 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường .	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			14,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt phương án xét chọn hồ sơ và tổ chức thực hiện việc đấu giá: 01 ngày làm việc.	
		03 ngày	03 ngày	Bước 3. Tổ chức, cá nhân nộp tiền đặt trước cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	
		Không quy định	30 ngày	Bước 4. Tổ chức đấu giá chuyên nghiệp được Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Hợp đồng “Tổ chức phiên đấu giá quyền khai	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				thác khoáng sản” và gửi kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường .	
		05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Bước 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 5.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 08 ngày làm việc. 5.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 5.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc.	
		05 ngày làm việc	4,5 ngày làm việc	Bước 6. Văn phòng UBND tỉnh: 6.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản. 6.2. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
7	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	23,5 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			19 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản, kiểm tra thực địa, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối hợp) cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 14 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 02 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 02 ngày.	
			4 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 3,5 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	1.004132.000.00.00.H21			3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày.	
8	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản 1.004083.000.00.00.H21	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			07 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ (Kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu), giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc.	
			2,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 02 ngày làm việc. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
9	Đóng cửa mỏ khoáng sản	Phê duyệt đề	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	1.004367.000.00.00.H21	án Đóng cửa mỏ khoáng sản: 37,25 ngày	30 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết (Lấy ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa trong trường hợp cần thiết; Hội thẩm định hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; hoàn thành việc thẩm định) cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 27,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày.	UBND ngày 05/5/2025
			07 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: 6,6 ngày. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày.	
			Không quy định	Bước 4. Tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt.	
		Ban hành Quyết định đóng cửa mỏ 15 ngày	1,5 ngày	Bước 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định, cụ thể: 6.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 0,25 ngày. 6.2. Chuyên viên giải quyết: 0,75 ngày. 6.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày. 6.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày. <i>* Thời hạn tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung đề án đóng cửa</i>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<i>mở khoáng sản đã được phê duyệt: Thời gian căn cứ vào nội dung đề án đóng cửa mỏ được phê duyệt và không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>	
			07 ngày	Bước 6. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, cơ quan khác có liên quan tổ chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, cụ thể: 7.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 0,25 ngày. 7.2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày. 7.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày. 7.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày.	
			2,5 ngày	Bước 7. Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ theo quy định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, cụ thể: 8.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 0,25 ngày. 8.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày. 8.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày. 8.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày.	
			4 ngày	Bước 8. Văn phòng UBND tỉnh 8.1. Giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 3,5 ngày 8.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày	
10	Phê duyệt trữ lượng	82,5	0,5 ngày làm	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ	Quyết định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	khoáng sản (cấp tỉnh) 2.001787.000.00.00.H21	ngày làm việc	việc	sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			62 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết (Kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu báo cáo; kiểm tra thực địa khu vực thăm dò khoáng sản, mẫu lõi khoan, hào, giếng trong trường hợp xét thấy cần thiết; Gửi báo cáo kết quả thăm dò để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu) cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 1 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 57 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 02 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày làm việc.	
			10 ngày làm việc	Bước 3. Hội đồng thẩm định họp và chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			05 ngày làm việc	Bước 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 02 ngày làm việc. 4.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày làm việc	
			5 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh: 5.1. Giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 4,5 ngày làm việc 5.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
11	Gia hạn Giấy phép khai	21 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thác khoáng sản 2.001783.000.00.00.H21		18 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết (kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản, hoàn thành việc thẩm định) cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 13 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 02 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày làm việc.	UBND ngày 05/5/2025
			2,75 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 2,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
12	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh) 2.001781.000.00.00.H21	25 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			19,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, kiểm tra thực địa, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối hợp,...) cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 0,5 ngày. 2.2. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì tiến hành tổng hợp, giải quyết, cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày.	
			05 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 4,5 ngày. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày	
13	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (cấp tỉnh) 1.004345.000.00.00.H21	40 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			34,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị <i>chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản</i> , kiểm tra thực địa, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối hợp,...) cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 31 ngày. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 0,5 ngày. 2.2. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì tiến hành tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày.	
			05 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 4,5 ngày. 3.2. Văn Thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày	
14	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh) 1.004343.000.00.00.H21	18 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			14,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị <i>Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản</i> , kiểm tra thực địa, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối hợp,...) cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 0,5 ngày. 2.2. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì tiến hành tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 01 ngày. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày.	
			03 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 2,5 ngày 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày	
15		21 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh) 2.001777.000.00.00.H21		17,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị <i>trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản</i> , kiểm tra thực địa, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối hợp,...) cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 0,5 ngày. 2.2. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì tiến hành tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 04 ngày. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày.	UBND ngày 05/5/2025
			03 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 2,5 ngày 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày	
16	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	40 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			34,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.1. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, giải quyết (tổ chức kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị <i>Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản</i> , kiểm tra thực địa, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan phối	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	1.004135.000.00.00.H21			hợp,...) cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 31 ngày. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 0,5 ngày. 2.2. Sau khi kiểm tra, thẩm định thì tiến hành tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 1 ngày. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày.	
			4,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 4,5 ngày. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày.	
17	<i>Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản</i> 1.000778.000.00.00.H21	40 ngày	0,5 ngày 35 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường. Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 2.1. Thẩm định hồ sơ, giải quyết (Kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu đề án thăm dò; Gửi đề án thăm dò để lấy ý kiến góp ý của một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu; trình UBND tỉnh thành lập họp Hội đồng thẩm định đề án thăm dò; Tổ chức họp Hội đồng; Tổng hợp, thông báo tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến Hội đồng, cụ thể: 2.1.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý:	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				0,5 ngày. 2.1.2. Chuyên viên giải quyết: 28 ngày. 2.1.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. <i>* Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản theo ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Hội đồng thẩm định đề án thăm dò, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện kèm theo biên bản họp Hội đồng. Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trừ lượng bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.</i> 2.2. Sau khi thẩm định thì tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 2.2.1. Chuyên viên Phòng Địa chất và Khoáng sản được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 04 ngày. 2.2.2. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.2.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày	
			4,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 02 ngày. 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày	
18	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV 1.013321.H21	28 ngày làm việc	18.1. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: 0,5 ngày làm việc 20,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường. Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa (<i>Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đề điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác</i>) cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 17,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 01 ngày làm việc.	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 2,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			04 ngày làm việc	Bước 4. Trả kết quả 4.1. Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định: 02 ngày làm việc. 4.2. Kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức,	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác): 02 ngày làm việc.	
		15 ngày làm việc	18.2. Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:		
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
			11,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết, kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa (Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đề điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác) cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 8,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 01 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh 3.1 Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 1,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 4. Trả kết quả 4.1. Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định): 0,5 ngày làm việc 4.2. Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp được cấp giấy phép khai thác): 0,5 ngày làm việc	
19	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV 1.013322.H21	23 ngày làm việc	19.1. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:		Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
			15,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết (kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc gia hạn giấy phép khai thác) cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 12,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 01 ngày làm việc.	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 2,5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			04 ngày làm việc	Bước 4. Trả kết quả 4.1. Nhân viên bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Gia hạn giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định: 02 ngày làm việc. 4.2. Kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, Nhân viên bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được gia hạn giấy phép khai thác): 02 ngày làm việc.	
			19.2. Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:		
		0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.		
		13 ngày làm việc	9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết (kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc gia hạn giấy phép khai thác) cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 1 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 6,5 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 01 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 1,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 4. Trả kết quả 4.1. Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị Gia hạn giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định: 0,5 ngày làm việc 4.2. Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bàn giao giấy phép khai thác khoáng sản gia hạn cho tổ chức đề nghị gia hạn khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp được gia hạn giấy phép khai thác): 0,5 ngày làm việc	
20	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV 1.013323.H21	23 ngày làm việc	20.1. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:		Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
			15,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc điều chỉnh cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa (<i>Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi,</i>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác) cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 12,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 01 ngày làm việc.	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 2,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			04 ngày làm việc	Bước 4. Trả kết quả 4.1. Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định: 02 ngày làm việc. 4.2. Kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được điều chỉnh giấy phép khai thác): 02 ngày làm việc.	
		13 ngày	20.2. Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		làm việc	khoáng sản:		
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết (<i>kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc gia hạn giấy phép khai thác</i>) cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 6,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 01 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 1,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 4. Trả kết quả 4.1. Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định: 0,5 ngày làm việc 4.2. Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bàn giao quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác cho tổ chức đề	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				nghị điều chỉnh giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (<i>trong trường hợp tổ chức được điều chỉnh giấy phép khai thác</i>): 0,5 ngày làm việc	
21	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV 1.013324.H21	28 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 05/5/2025
			20,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, giải quyết kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa (<i>Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác</i>) cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 17,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Địa chất và Khoáng sản thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 01 ngày làm việc.	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh: 3.1. Giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 2,5 ngày làm việc 3.2. Văn thư vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			04 ngày làm	Bước 4. Trả kết quả	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			việc	4.1. Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định: 02 ngày làm việc. 4.2. Kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, Nhân viên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bàn giao quyết định cho phép trả lại giấy phép cho tổ chức, cá nhân (<i>trong trường hợp tổ chức, cá nhân được trả lại giấy phép khai thác</i>): 02 ngày làm việc.	
Tổng cộng: 21 TTHC					

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA CẤP XÃ (02 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
1	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã 1.011471.000.00.00.H21	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	1.1. Đối với trường hợp cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác				Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 13/7/2025
			0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế cấp xã giải quyết 08 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã thông qua kết quả thẩm định: 0,5 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
		07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được)	1.2. Đối với trường hợp không cần xác minh tính chính xác của hồ sơ trình phê duyệt phương án khai thác				
			0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế cấp xã giải quyết 05 ngày làm việc , cụ thể:	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
		<i>hồ sơ hợp lệ)</i>		1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 04 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã thông qua kết quả thẩm định: 0,5 ngày làm việc			
2	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng 1.012922.H21	05 ngày làm việc (<i>kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)</i>	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế cấp xã giải quyết 3,5 ngày làm việc , cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: kiểm tra hồ sơ và đề xuất thành lập đoàn kiểm tra: 01 ngày làm việc. 3. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra hiện trường: 1,5 ngày làm việc. 4. Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã thông qua kết quả kiểm tra (Biên bản): 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 13/7/2025
Tổng cộng: 02 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC				
1	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân 1.012531.H21	20 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận Một cửa cấp xã: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến UBND cấp xã (Phòng Kinh tế cấp xã).	Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 13/7/2025
			10 ngày	Bước 2. UBND cấp xã (Phòng Kinh tế) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng: 07 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã duyệt văn bản: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Sử dụng và phát triển rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm): 0,5 ngày.	
			05 ngày	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công thụ lý: 0,5 ngày. 3.2. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm phân công thụ lý: 0,5 ngày. 3.3. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 3.4. Chuyên viên tổ chức kiểm tra, thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định: 1,5 ngày.	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC				
				3.5. Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng thông qua kết quả: 0,25 ngày. 3.6. Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thông qua kết quả: 0,5 ngày. 3.7. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 01 ngày. 3.8. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			04 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
			0,5 ngày	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trả kết quả cho công dân.	
Tổng cộng: 01 TTHC					